

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/01/2026**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		SAVR+TD5	7:25	18+0	0+0		8+14	0+0	
2		BK14+SAVR	9:25	9+7	0+0		6+16	0+0	
3		RP3+BK20+CTK3+BK9	12:00	0+0+16+0	0+0+0+0		2+0+11+2	0+0+0+0	chuyen 1 bk20- ctk3chuyen 2 ctk3-bk9

*Handwritten notes:*  
TTBDSX      19/1/20      QK3      cất cánh ngay XNKV



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:SAVR- TD5	CREW: NAM - VTHẮNG - THỤ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/0121	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYỄN THANH HIỆU	SAVR	85	1	16			84	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ HỮU DŨNG	SAVR	68	1	4			67	AMHGP	Vietnamese
3	MOLCHANOV ANTON*	SAVR	62-63	2	15			66	AMHGP	Russian
4	POMAZANSKII IVAN*	SAVR	65-66	2	11	1	17	78	AMHGP	Russian
5	KOLTSOV ALEKSANDR	SAVR	72-73	2	7			86	AMHGP	Russian
6	TRETIKOV NIKITA	SAVR	79-80	2	12			68	AMHGP	Russian
7	MAKAGONOV DMITRII	SAVR	67	1	7			103	AMHGP	Russian
8	LOSEV ALEKSEI*	SAVR	59	1	14			92	AMHGP	Russian
9	OBUSHENKOV DMITRII	SAVR	69	1	8			85	AMHGP	Russian
10	ALMAEV RAMIL	SAVR	60-61	2	9			92	AMHGP	Russian
11	KOMISARENKO ALEKSANDR*	SAVR	78	1	17			114	AMHGP	Russian
12	GUSHCHIN SEMEN	SAVR	74-75	2	19			67	AMHGP	Russian
13	MOZHEGOROV PETR*	SAVR	76-77	2	11			70	AMHGP	Russian
14	TANGIEV DAUD	SAVR	70-71	2	20			90	AMHGP	Russian
15	TRAN VAN LAI*	SAVR	81-82	2	16	2	11	60	DMC-MI	Vietnamese
16	ED RYAN RONQUILLO MONTEMAYOR*	SAVR	83-84	2	16			87	DMC-MI	Philippines

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	16	1.309	26	202	3	28	8		
2	TD5	0	0	0	0	1	17	14		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.309</b>	<b>26</b>	<b>202</b>	<b>4</b>	<b>45</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.309</b>		<b>202</b>		<b>45</b>			

GRAND TOAL: 1.556 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

TRẦN HỒNG NAM

NGÔ VĂN THẮNG





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: BK14 - SAVR	CREW: HUNG - VTHANG - THU	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/0122	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TUAN NGOC*	BK14	35	1	14			59	XAYLAP	Vietnamese
2	VU QUANG DUONG*	BK14	47	1	10	1	16	72	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY*	BK14	36	1	10	1	17	66	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN VAN DAT	BK14	42-43	2	10			67	XAYLAP	Vietnamese
5	DANG THANG LONG*	BK14	39-40	2	18	2	35	68	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN MINH TAM	BK14	46	1	9			67	XAYLAP	Vietnamese
7	HA XUAN THANH	BK14	44-45	2	19	2	29	72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN CAO CUONG	BK14	38	1	9			64	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN THE ANH*	BK14	41	1	16			83	XAYLAP	Vietnamese
10	AHMAD NIZAM BIN OMAR	SAVR	97-98	2	19			95	BAKER HUC	Malaysian
11	MOHAMED FAIZAL BIN ARABJOHN	SAVR	94-95	2	17	2	21	80	BAKER HUC	Malaysian
12	DOROKHOV DMITRII	SAVR	90-91	2	15			80	AMHGP	Russian
13	PELENITSA DMITRY	SAVR	92-93	2	20			153	AMHGP	Russian
14	TRAN NGOC HUNG*	SAVR	88-89	2	21			72	AMHGP	Vietnamese
15	SHMATOV ANTON	SAVR	96	1	8			86	AMHGP	Russian
16	MELNIKOV ALEKSANDR	SAVR	24-25	2	19	1	7	90	AMHGP	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK14	9	618	12	115	6	97	6		
2	SAVR	7	656	13	119	3	28	16		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>1.274</b>	<b>25</b>	<b>234</b>	<b>9</b>	<b>125</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.274</b>		<b>234</b>		<b>125</b>			

GRAND TOAL: 1.633 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

LÊ QUÝ HUNG  
NGÔ VĂN THẮNG



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO:RP3 - CLO - CTK3 - BK9	CREW: HUNG - M.ĐỨC - TOAN	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/0123	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	MULNIUCHKIN V.V.	CLO				2	24	92	DVL	Russian
2	LÀ VĂN NAM	CLO	21-22	2	15			80	DVL	Vietnamese
3	VÕ MẬU MÈN	CTK3	12-13	2	15	3	67	75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ TÙNG	CTK3	32-33	2	17	3	37	60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM MẠNH HAI	CTK3	11	1	11	1	2	61	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG THAI TAI *	CTK3	14	1	8			77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM TÙNG DƯƠNG	CTK3	23-24	2	11			77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KHẮC SƠN	CTK3	20-21	2	19			86	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM ĐĂNG ĐẠI *	CTK3	16	1	9			78	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC DINH	CTK3				2	26	79	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM MINH VŨ	CTK3				2	22	77	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG NGỌC HOAI *	CTK3				2	26	62	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN NGỌC TUẤN ANH	CTK3	15	1	17			78	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN QUANG *	CTK3	29-31	3	19			74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	CTK3	19	1	14			83	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH LINH *	CTK3	22	1	16			80	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN BA DUY	CTK3						66	XAYLAP	Vietnamese
18	THAI QUANG HUY	CTK3						70	VNHS	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	0	0	0	0	0	0	2		
2	CLO	2	172	2	15	2	24	0	1	CHUYEN 1 PAX CLO-CTK3
3	CTK3	16	1.183	17	156	13	180	11	12	CHUYEN 2 PAX CTK3-BK9
4	BK9	0	0	0	0	1	19	2		THÁO 02 GHẾ CHỖ HÀNG (67KG)
<b>TOTAL</b>		<b>18</b>	<b>1.355</b>	<b>19</b>	<b>171</b>	<b>16</b>	<b>223</b>	<b>15</b>		<i>01 CTK3 về Đ. ở Hạng 3</i>
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.355</b>		<b>171</b>		<b>223</b>			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

LÊ QUÝ HƯNG  
NGUYỄN MINH ĐỨC

  


*05 pax mang sac diu phay,*



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 17:30
B.CARD:	TO:CTK3	CREW: DUONG - NPHU - TOAN	ETA: 19:00
VSP FLIGHT: CAP CUU NGUOI		VNHS FLIGHT: TM26/0144	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BUI THI CUC	CTK3						50	Y TE	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LUU	CTK3				1	75	75	Y TE	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	2	125	0	0	1	75	3		THAO GHE LAP CANG VSP
<b>TOTAL</b>		<b>2</b>	<b>125</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>75</b>	<b>3</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>125</b>		<b>0</b>		<b>75</b>			

GRAND TOAL: 200 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YÊN

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

ĐÀO NGỌC PHÚ